

KẾ HOẠCH
Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục
Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2021-2023

Căn cứ Thông tư số 12/2017/BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; Thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục về việc khắc phục những tồn tại và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục; Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội của trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2021-2023 như sau:

I. Mục đích

1. Triển khai thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá giữa kỳ cơ sở giáo dục

- Không ngừng nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của người học và các bên liên quan.

- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai, thực hiện tốt các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

II- Nội dung cải tiến chất lượng

Có phụ lục đính kèm, bao gồm:

- 1, Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa
- 2, Quản trị

- 3, Lãnh đạo và quản lý
- 4, Quản trị chiến lược
- 5, Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng
- 6, Quản lý nguồn nhân lực
- 7, Quản lý tài chính và cơ sở vật chất
- 8, Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại
- 9, Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong
- 10, Tự đánh giá và đánh giá ngoài.
- 11, Hệ thống thông tin chất lượng bên trong
- 12, Nâng cao chất lượng
- 13, Tuyển sinh và nhập học
- 14, Thiết kế và rà soát chương trình dạy học
- 15, Giảng dạy và học tập
- 16, Đánh giá người học
- 17, Các hoạt động phụ vụ và hỗ trợ người học
- 18, Quản lý nghiên cứu khoa học
- 19, Quản lý tài sản trí tuệ
- 20, Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học
- 21, Kết nối và phục vụ cộng đồng
- 22, Kết quả đào tạo
- 23, Kết quả nghiên cứu khoa học
- 24, Kết quả phục vụ cộng đồng
- 25, Kết quả tài chính và thị trường

III- Phân công thực hiện

1, Phòng DBCL & TT

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng của Nhà trường; Tư vấn cho các đơn vị triển khai kế hoạch.
- Triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công
- Tổng hợp minh chứng, tài liệu về hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị và báo cáo Hiệu trưởng nhà trường theo quy định.

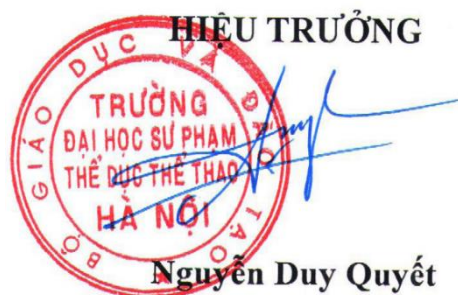
2. Các đơn vị trong trường

- Phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng này theo những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tới cán bộ, viên chức của đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong kế hoạch năm học.
- Đơn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công; hoàn thành đúng thời gian và có chất lượng; báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo kế hoạch đã ban hành.
- Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- ĐU-BGH-HĐT
- Các đơn vị
- Lưu HCTH, ĐBCL&TT



**NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**
(Kèm theo Kế hoạch số:18/ KH-ĐHSPTDTTHN, ngày 08 tháng 01 năm 2021)

TT	Hoạt động cải tiến	Thời gian		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả
		Bắt đầu	Kết thúc			
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa						
1	Xây dựng và ban hành văn bản quy định về quy trình rà soát sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường	Định kỳ	Định kỳ	Hội đồng trường	P. TCCB & TT	QĐ ban hành về quy trình lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình xây dựng, rà soát sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường
2	Rà soát quy định về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, bổ sung quy định lấy ý kiến của người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, các tổ chức xã hội-nghề nghiệp đối với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa nhà trường. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa nhà trường	Định kỳ	Định kỳ	P. TCCB & TT; QLĐT & CTSV	ĐBCL & TT	- Hoàn thiện văn bản quy định về việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong việc rà soát sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa nhà trường - Thành lập Ban rà soát sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường. - CV xin ý kiến đóng góp về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị

						cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường.
3	Xây dựng kế hoạch hành động, phổ biến về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa nhà trường	Định kỳ	Định kỳ	P. TCCB & TT	P. HCTH ĐBCL & TT QLĐT & CTSV	- Ban hành văn bản chỉ đạo việc tuyên truyền để định hướng về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường - Gắn các biển hiệu về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục trong khuôn viên nhà trường. - Cập nhật, bổ sung sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường vào trong sổ tay ĐBCL và sổ tay sinh viên.
4	Rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa nhà trường sau khi lấy ý kiến của các bên liên quan.	Định kỳ	Định kỳ	Hội đồng trường	P. TCCB & TT	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, văn hóa của nhà trường. - Quyết định điều chỉnh (nếu có)
Tiêu chuẩn 2: Quản trị						
5	Định kỳ rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và các văn bản của hệ thống quản trị của nhà trường	Thường xuyên	Thường xuyên	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Công văn rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động cũng như quy định chức năng nhiệm vụ

6	Rà soát quy định trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động của các tổ chức và các hội đồng tư vấn.	Định kỳ	Định kỳ	Hội đồng trường	P. TCCB & TT	Báo cáo kết quả rà soát và điều chỉnh cải tiến (nếu có)
7	Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả điều chỉnh cải tiến hệ thống quản trị giúp nhà trường giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động và quản lý	Hàng năm	Hàng năm	Hội đồng trường	Các đơn vị trong toàn trường	Báo cáo kết quả rà soát và điều chỉnh cải tiến (nếu có)
8	Cải tiến nội dung hoạt động của Đoàn TN, trong đó, các chương trình công tác của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải gắn liền với việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	Hàng năm	Hàng năm	BTV Công đoàn BTV Đoàn thanh niên	Các công đoàn bộ phận Các liên chi đoàn	- Kế hoạch công tác năm - Chương trình công tác tháng
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý						
9	Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, đảm bảo xác định rõ số lượng và yêu cầu về trình độ, năng lực cụ thể của từng VTVL nhằm quy hoạch phát triển đội ngũ và đào tạo bồi dưỡng.	Hàng năm	Hàng năm	Hội đồng trường P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Đề án vị trí việc làm
10	Định kỳ rà soát cơ cấu quản lý, các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Văn bản báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược						
11	Ban hành văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch chiến lược Ban hành hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	- Quyết định thành lập BCD xây dựng kế hoạch chiến lược. - Quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược.
12	Công bố các kế hoạch chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn của nhà trường trên trang website	2021	2021	P. TCCB & TT	Hội đồng trường	Các kế hoạch chiến lược được công bố

13	- Xây dựng bộ chỉ số KPIs các chỉ tiêu phấn đấu về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng - Thực hiện giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số/ chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính so với các mục tiêu chiến lược	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT; QLĐT&C TSV; QTTB; KHTC; QLKH, HTQT & TV;	Các đơn vị trong toàn trường	- Văn bản ban hành bộ chỉ số KPIs của đơn vị dựa trên kế hoạch chiến lược của nhà trường. - Kế hoạch triển khai thực hiện theo năm. - B/c kết quả thực hiện các KPIs trong kế hoạch chiến lược và công khai trong các báo cáo tổng kết hàng năm.
14	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường.	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Báo cáo sơ kết, tổng kết.
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng						
15	Tổ chức rà soát, ban hành các chính sách về đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV P.QLKH, HTQT và TV	Công đoàn; Đoàn TN	Các chính sách được ban hành
16	Ban hành hệ thống các quy định phổ biến, thực hiện và giám sát các chính sách về đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng.	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV P.QLKH, HTQT và TV Khoa ĐT SDH	Công đoàn; Đoàn TN	- Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách về đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng đang được thực hiện. - Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách về đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng
17	Rà soát kết quả thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng.	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV	Các đơn vị trong toàn trường	Biên bản rà soát

				P.QLKH, HTQT và TV Khoa ĐT SDH		
18	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.	Hàng năm	Hàng năm	P.QLKH, HTQT và TV P. KHTC	Các khoa chuyên ngành trong trường	Các giải pháp giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động Khoa học công nghệ, chuyển giao trí thức, công nghệ.
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực						
19	Xây dựng các chỉ số (KPIs) đánh giá kết quả thực hiện công việc theo từng vị trí công tác phù hợp với đề án vị trí việc làm.	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Bộ chỉ số KPIs
20	Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ	2021	2023	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Chiến lược phát triển đến năm 2025
21	Định kỳ khảo sát nhu cầu của đội ngũ CB, GV, NV về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	- Kế hoạch lấy ý kiến - Báo cáo tổng kết
22	Rà soát, bổ sung các quy định về đánh giá viên chức, người lao động hằng năm	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Văn bản quy định về tiêu chí đánh giá phân loại viên chức
23	Lập kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	P.KHTC	Kế hoạch kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm
24	Báo cáo kết quả việc thực hiện các chế độ, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực trước và sau cải tiến	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Báo cáo
25	Các kế hoạch phát triển đội ngũ và chính sách nhân sự	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Các đơn vị trong toàn trường	Các kế hoạch về đào tạo và bồi dưỡng.

Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất						
26	Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đề án tự chủ tài chính của Nhà trường	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Ban soạn thảo đề án tự chủ	Các đơn vị liên quan	Đề án
27	Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm và giai đoạn 3 năm liên kế			KHTC	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch ngân sách hàng năm; kế hoạch ngân sách giai đoạn 2021-2023
28	Định kỳ hằng năm đánh giá hiệu quả đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ cho hoạt động Đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của nhà trường để đầu tư, mua sắm bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và PVCD	Hàng năm	Hàng năm	P. QTTB	KHTC	Báo cáo kết quả rà soát; Kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung
29	Rà soát, thống kê nhu cầu đầu tư CSVC và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác	Hàng năm	Hàng năm	P. QTTB	P. QLĐT & CTSV; QLKH, HTQT và TV các đơn vị liên quan	- Biên bản kiểm kê, thanh lý hàng năm - Kế hoạch phân bổ dự toán để đầu tư nâng cấp CSVC, cơ sở hạ tầng trang thiết bị.
30	Lập kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về CSVC, trang thiết bị phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường			P. QTTB	KHTC và các đơn vị liên quan	Kế hoạch được xây dựng
31	Báo cáo, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC và cơ sở hạ tầng	Hàng năm	Hàng năm	P. QTTB	KHTC	Báo cáo tổng kết công tác hàng năm
32	Tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực chủ yếu như: Cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị, dụng cụ học tập phục vụ Đào tạo, NCKH	Hàng năm	Hàng năm	P. QTTB	Các đơn vị liên quan	- Kết quả lấy ý kiến của SV, GV. - Biên bản họp - Báo cáo đánh giá

33	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin phần mềm quản lý và điều hành nhà trường.	2021	2023	P. QTTB	P. TCCB & TT và Các đơn vị liên quan	- Hạ tầng công nghệ thông tin, - Thanh lý hợp đồng (nếu có) - Hướng dẫn sử dụng phần mềm (nếu có)
34	Xây dựng không gian học tập phục vụ sinh viên và không gian nghiên cứu phục vụ giảng viên khoa/Trung tâm.	2021	2023	P. QTTB	P.QLKH & TV	Không gian học tập phục vụ SV và không gian nghiên cứu phục vụ GV Khoa/Trung tâm
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại						
35	Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Nhà trường dài hạn và trung hạn	Hàng năm	Hàng năm	P.QLKH & TV	P. TCCB&TT Các khoa/trung tâm	- Kế hoạch được xây dựng - Công khai trên website các hoạt động đối ngoại
36	Rà soát, ban hành Quy định về quản lý hoạt động đối ngoại, chính sách và quy trình thỏa thuận hợp tác đối ngoại.	Hàng năm	Hàng năm	P.QLKH & TV	P. TCCB&TT; HCTH	Quyết định ban hành
37	Thực hiện các biện pháp cải thiện các quan hệ hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược.			P.QLKH & TV	Các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, phân tích đánh giá các hoạt động đối ngoại theo bộ chỉ số KPIs.
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong						
38	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	P. ĐBCL & TT	P. TCCB & TT Các đơn vị liên quan	Quyết định cử cán bộ tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác ĐBCL.
39	Rà soát, chỉnh sửa Sổ tay ĐBCL và đăng tải lên trang điện tử nhà trường	02/2021	9/2021	P. ĐBCL & TT	P. TCCB & TT	Sổ tay ĐBCL hoàn thiện
40	Định kỳ rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	P. ĐBCL & TT	Hội đồng ĐBCL	Các chính sách được điều chỉnh bổ sung

41	Tổ chức tổng kết đánh giá công tác ĐBCL của nhà trường giai đoạn 2021-2023	10/2023	12/2023	P. ĐBCL & TT	Hội đồng ĐBCL	Báo cáo tổng kết
42	Rà soát kế hoạch mục tiêu chiến lược ĐBCL của nhà trường	Hàng năm	Hàng năm	P. ĐBCL & TT	Hội đồng ĐBCL	Kế hoạch, mục tiêu chiến lược ĐBCL sau rà soát
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài						
43	Triển khai thực hiện và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch công tác TĐG và ĐGN giai đoạn 2020-2025	Thường xuyên	Thường xuyên	Các đơn vị trong toàn trường	P. ĐBCL & TT	Kết quả thực hiện kế hoạch TĐG & ĐGN giai đoạn 2020-2025
44	Xây dựng và ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường giai đoạn 2021-2023	1/2021	2/2021	Hội đồng ĐBCL P. ĐBCL & TT	Các đơn vị trong trường	Kế hoạch cải tiến Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm
45	Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ĐH, Thạc sỹ và chuẩn đầu ra theo định kỳ	2 năm	2 năm	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Chương trình mới được ban hành
46	Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tự đánh giá chương trình đào tạo ĐH, Thạc sỹ.	9/2021	5/2022	Hội đồng tự đánh giá P. ĐBCL & TT	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH P. ĐBCL & TT Các khoa	Kế hoạch tự đánh giá Báo cáo tự đánh giá được hoàn thành
47	Xây dựng kế hoạch, triển khai đánh giá ngoài chương trình đào tạo ĐH, Thạc sỹ.	10/2022	12/2022	Hội đồng tự đánh giá P. ĐBCL & TT	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH Các đơn vị trong toàn trường	Kế hoạch đánh giá ngoài được thực hiện
48	Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ĐH, Thạc sỹ.	1/2023	3/2023	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	P. ĐBCL & TT Các đơn vị trong toàn trường	Kế hoạch cải tiến chất lượng được thực hiện
Tiêu chuẩn 11: hệ thống thông tin ĐBCL bên trong						

49	Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý thông tin ĐBCL bên trong	Thường xuyên	Thường xuyên	P. HCTH P.TCCB & TT	P. ĐBCL & TT	Hướng dẫn sử dụng các phần mềm
50	Rà soát phần mềm quản lý hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	Thường xuyên	Thường xuyên	P. HCTH P.TCCB & TT	P. ĐBCL & TT	Kết quả rà soát phần mềm quản lý thông tin ĐBCL bên trong hàng năm
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng						
51	Xây dựng các tiêu chí/ nội dung lựa chọn đối tác mà nhà trường lựa chọn để đối sánh chất lượng	2021	2023	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SĐH	P. ĐBCL & TT	Các tiêu chí/ nội dung lựa chọn đối tác được xây dựng để đối sánh chất lượng
52	Rà soát quy trình, xây dựng các tiêu chí/nội dung lựa chọn đối tác mà Nhà trường sử dụng để đối sánh chất lượng	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SĐH	P. ĐBCL & TT	Các tiêu chí/ nội dung lựa chọn đối tác được rà soát
53	Thực hiện đối sánh, so chuẩn chất lượng giữa CTĐT của nhà trường với CTĐT nhà trường khác	Định kỳ	Định kỳ	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SĐH	P. ĐBCL & TT Các đơn vị trong trường	Bảng kết quả đối sánh
54	Tổ chức đánh giá kết quả đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước và sau cải tiến. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SĐH P. QLKH, HTQT & TV	P. ĐBCL & TT	Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, NCKH, PVCĐ trước và sau cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh.
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh						
55	- Xây dựng đề án và các chính sách để TS - Ban hành các văn bản và thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan (Sinh viên,	3/2021	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SĐH	Các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường	- Đề án và Chính sách TS - Kế hoạch và báo cáo kết quả về khảo sát ý kiến các bên liên quan.

	cựu SV, nhà tuyển dụng...) về chính sách TS của nhà trường					
56	Xây dựng kế hoạch TS cho các hệ đào tạo	3/2021	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường	Kế hoạch được xây dựng và triển khai đến các đơn vị trong nhà trường.
57	Tiếp tục thực hiện và cải tiến các hoạt động giám sát công tác TS và nhập học theo quy trình. Khảo sát mức độ hài lòng về công tác tuyển sinh, nhập học của tân sinh viên/học viên.	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	P. ĐBCL & TT	- Kết quả công tác TS và nhập học theo quy trình. - Kế hoạch, phiếu KS, báo cáo tổng kết về mức độ hài lòng của tân sinh viên.
58	Tổ chức đánh giá công tác TS và nhập học. Đề xuất các hoạt động cải tiến để công tác TS và nhập học được đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả	T12 hàng năm	T12 hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường	- Báo cáo tổng kết đánh giá - Kế hoạch cải tiến công tác TS thông qua báo cáo phản hồi của các bên liên quan.
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học						
59	Kiện toàn Ban xây dựng và phát triển CTĐT của nhà trường cho các bậc đào tạo	Định kỳ 2 năm	Định kỳ 2 năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Quyết định kiện toàn
60	Tiếp tục ban hành và cải tiến hệ thống văn bản quy định về quy trình xây dựng, rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp nhu cầu của các bên liên quan; Tổ chức thực hiện hiệu quả theo các quy định	Định kỳ 2 năm	Định kỳ 2 năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Các văn bản, quy trình được ban hành thực hiện
61	Tiếp tục ban hành và cải tiến hệ thống văn bản để phổ biến và thực hiện các đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các khoa/trung tâm	Văn bản phổ biến và thực hiện các đề cương HP, kế hoạch giảng dạy của CTĐT dựa trên CDR

62	Khảo sát, đánh giá về hiệu quả thực hiện quy trình rà soát thiết kế, đánh giá chương trình dạy học, làm căn cứ cho việc tiếp tục đề xuất các biện pháp cải tiến Quy trình để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật, nhằm đáp ứng nhu cầu thay đổi của các bên liên quan	Định kỳ 2 năm	Định kỳ 2 năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch và báo cáo việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan
63	Rà soát cập nhật quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học	Định kỳ 2 năm	Định kỳ 2 năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Biên bản họp rà soát
Tiêu chuẩn 15 Giảng dạy và học tập						
64	Triển khai các hoạt động giảng dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt chuẩn đầu ra. Phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Khoa/trung tâm	Phân công nhiệm vụ cho các các giảng viên tại các khoa/bộ môn/Trung tâm
65	Triển khai các hoạt động thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên chất lượng cao về giảng dạy các bộ môn.	Hàng năm	Hàng năm	P. TCCB & TT	Khoa/trung tâm	Kết quả các hoạt động thu hút, tuyển chọn giảng viên.
66	Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy và học tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Khoa/trung tâm	Kế hoạch đào tạo các hệ
67	Tiếp tục cải tiến việc thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động dạy và học tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	Theo kế hoạch hàng năm	Theo kế hoạch hàng năm	P.QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	P.ĐBCL & TT; Công đoàn trường	- Kế hoạch dự giờ - Phiếu/biên bản đánh giá bài giảng dự giờ của HĐ, công đoàn trường, khoa/bộ môn/trung tâm
68	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh triết lý giáo dục và các hoạt động dạy, học phù hợp với xu thế của	Định kỳ 2 năm	Định kỳ 2 năm	Hội đồng trường	P. TCCB & TT; P.QLĐT &	- Điều chỉnh triết lý giáo dục (nếu có)

	xã hội, đạt chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng.				CTSV; hoa ĐT SDH	- Kế hoạch và kết quả rà soát hoạt động dạy và học (nếu có)
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học						
69	-Tiếp tục rà soát các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá. - Kế hoạch xây dựng, rà soát bổ sung ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi, quy trình thi và các văn bản phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá người học.	Hàng năm	Hàng năm	P. ĐBCL & TT; P. QLĐT & CTSV	Các đơn vị liên quan	- Các QĐ, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá sau rà soát. - Các kế hoạch xây dựng, rà soát, bổ sung Ngân hàng đề thi (nếu có)
70	- Ban hành văn bản quy định, quy trình thi, kiểm tra đánh giá người học sau khi rà soát cải tiến - Tiếp tục triển khai quá trình phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đối với đặc thù mỗi học phần.	Hàng năm	Hàng năm	P. ĐBCL & TT; P. QLĐT & CTSV	Các đơn vị liên quan	Văn bản, quy định được ban hành sau rà soát.
71	Sửa đổi bổ sung hoàn thiện sổ tay sinh viên	Hàng năm	Hàng năm	P. QLĐT & CTSV	Các đơn vị liên quan	Sổ tay SV được ban hành (bản điều chỉnh)
72	Hàng năm lấy ý kiến phản hồi từ người học về HĐ Giảng dạy của GV, công tác phục vụ đào tạo ...	Hàng năm	Hàng năm	P. ĐBCL & TT	P. QLĐT & CTSV Các khoa/bộ môn/TT	- Kế hoạch triển khai - Phiếu khảo sát - Báo cáo tổng kết
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học						
73	Xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân trong việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.	Hàng năm	Hàng năm	P. QLĐT & CTSV	Các đơn vị liên quan	- Kế hoạch - Bảng phân công nhiệm vụ
74	Xây dựng hệ thống giám sát người học (phần mềm quản lý; cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của người học; thanh tra đào tạo....)	2021	2023	P. QLĐT & CTSV	P. ĐBCL & TT; các đơn vị liên quan	Các phần mềm được triển khai

75	- Ban hành bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ - Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ	Hàng năm	Hàng năm	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	P. ĐBCL & TT; Ban chủ nhiệm SV; Ban cố vấn học tập; Đoàn thanh niên	- Các quyết định thành lập BCN, Cố vấn học tập... - Kế hoạch, Kết quả khảo sát về đánh giá mức độ hài lòng dịch vụ hỗ trợ người học
76	Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy chế/ quy định/văn bản về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Hàng năm	Hàng năm	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Đoàn thanh niên; các đơn vị liên quan	- Các quy định/văn bản rà soát được ban hành
77	Tổ chức triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Hàng năm	Hàng năm	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Đoàn thanh niên; các đơn vị liên quan	- Kết quả các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học. - Các báo cáo tổng kết
78	Triển khai các hoạt động giám sát tiến trình học tập và hiệu quả học tập của người học	2021	2023	P. ĐBCL & TT	Các đơn vị liên quan	- Kế hoạch thanh tra hàng năm - Các biên bản GS thi
79	-Triển khai thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát. - Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống giám sát người học và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát.	2021	2023	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện rà soát định kỳ
80	- Lập chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học - Lập chỉ số cải thiện về phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá người học, hệ thống cố vấn học tập...	2021	2023	P. QLĐT & CTSV Khoa ĐT SDH	Các đơn vị liên quan	Bảng chỉ số cải thiện

	- Khảo sát ít nhất 75% số người học, cựu người học về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học					
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học						
81	Xây dựng các kế hoạch phát triển KHCN dài hạn, ngắn hạn với các chỉ số thực hiện cốt lõi			P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Chiến lược phát triển KHCN
82	Lập kế hoạch và bổ sung nguồn học liệu, giáo trình đáp ứng đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học, GV.	Hàng năm	Hàng năm	P.QLĐT & CTSV P. QLKH,HT QT & TV Khoa ĐT SĐH	Khoa/trung tâm	- Các giáo trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng - Các học liệu được bổ sung vào thư viện phục vụ người học và GV
83	Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh thúc đẩy NCKH & chuyển giao công nghệ	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH,HT QT & TV	Khoa/trung tâm	QĐ thành lập các nhóm NC và cơ chế hoạt động.
84	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động NCKH, thư viện tra cứu tài liệu, học liệu GT phục vụ người học và GV	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	KHTC	Phần mềm quản lý
85	Rà soát, ban hành quy định về việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hiệu quả trong hoạt động giảng dạy, NCKH & Chuyển giao công nghệ	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị trong trường	Quy định được ban hành
86	- Xây dựng các KPIs cụ thể về số lượng và chất lượng nghiên cứu - Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs làm căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch KHCN cho từng giai đoạn	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	Các khoa/TT; Các đơn vị liên quan	KPIs về số lượng và chất lượng được ban hành

87	Lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về công tác Quản lý NCKH	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH,HT QT & TV	P. ĐBCL & TT	Kế hoạch, phiếu phản hồi và báo cáo tổng kết
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ						
88	Đăng ký bằng phát minh, sáng chế cho các sản phẩm nghiên cứu của nhà trường	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Bằng phát minh sáng chế, chứng nhận sở hữu trí tuệ
89	Xây dựng cơ sở dữ liệu, Hoàn thiện hệ thống quản lý KHCN, phần mềm chống đạo văn, sở hữu trí tuệ... của nhà trường			P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu KHCN
90	Có kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ để bảo hộ cho nhà trường, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng có hiệu quả.	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch và kết quả cải tiến
91	Tổng kết, đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Báo cáo tổng kết hàng năm
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác NCKH						
92	Xây dựng chiến lược hợp tác, đối tác; các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn dựa trên chiến lược phát triển trường phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của trường	1/2021	12/2021	P. QLKH,HT QT & TV	Phòng QLĐT & CTSV; các khoa; trung tâm	Chiến lược được ban hành
93	Thành lập phòng QLKH, HTQT và TV	2020	2020	HĐT;BGH	TCCB & TT	QĐ thành lập phòng
94	Triển khai các hoạt động theo chiến lược phát triển, kế hoạch hợp tác, phát triển đối tác. - Thúc đẩy các quan hệ hợp tác và có các hợp tác nghiên cứu đem lại hiệu quả về NCKH	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	Phòng QLĐT & CTSV; các khoa; trung tâm	Các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.
95	Tổ chức rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác làm căn cứ để	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	Phòng QLĐT & CTSV; các khoa; trung tâm	Báo cáo rà soát hàng năm, giai đoạn.

	điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác chiến lược.					
96	Thực hiện cải thiện các mối quan hệ trong NCKH, lựa chọn lại các đối tác sau rà soát để đạt được những hiệu quả từ những hoạt động hợp tác, phát triển của Nhà trường cũng như làm gia tăng các nguồn lực cho trường (nhân lực, tài lực)	2021	2023	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Các ký kết hợp tác
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng						
97	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và phân công về công tác kết nối và cung cấp dịch vụ cộng đồng.	2021	2023	Phòng TCCB & TT	Đoàn thanh niên, công đoàn, P. QLKH,HTQT & TV	Hệ thống văn bản được ban hành và triển khai
98	Ban hành các chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường(các hoạt động tình nguyện của giảng viên, người học; các chuyển giao KHCN)	2021	2023	Đoàn thanh niên, công đoàn, P. QLKH,HT QT & TV	Phòng TCCB & TT	Các chính sách, kế hoạch về PVCD hàng năm.
99	XD các giải pháp phát triển hoạt động kết nối và PVCD lồng ghép dịch vụ như Thẻ dực chữa bệnh, phục hồi và thể thao giải trí trong cộng đồng	2021	2023	Phòng TCCB & TT	Các khoa/Trung tâm	Các giải pháp được xây dựng
100	- Xây dựng hệ thống đo lường (chỉ số, chỉ báo) kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng - Thực hiện việc giám sát việc triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD	2021	2023	Phòng TCCB & TT	Đoàn thanh niên, công đoàn, P. QLKH,HTQT & TV	Chỉ số KPI về kết nối & PVCD
101	Xây dựng kế hoạch cung cấp các dịch vụ và kết nối cộng đồng.	2021	2023	Phòng TCCB & TT	Đoàn thanh niên, công đoàn,	- Kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.

	- Thực hiện cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan theo đúng kế hoạch.				P. QLKH,HTQT & TV	- Phiếu khảo sát - Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi.
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo						
102	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người học nhằm đảm bảo cải tiến việc xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của sinh viên các khóa trong trường	2021	Hàng năm	Phòng QLĐT & CSV Khoa ĐT SĐH	Khoa/TT trong trường	Phần mềm quản lý điểm Dữ liệu đối sánh về số SV/HV thôi học các khóa so số tuyển sinh đầu vào.
103	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người học nhằm đảm bảo cải tiến việc xác lập, giám sát và đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo	2021	Hàng năm	Phòng QLĐT & CSV Khoa ĐT SĐH	Khoa/TT trong trường	- Dữ liệu đối sánh tỷ lệ SV/HV tốt nghiệp đúng hạn của các khóa TN trong nhà trường. - Dữ liệu đối sánh tỷ lệ SV/HV tốt nghiệp đúng hạn của các khóa TN trong nhà trường với các trường trong nước có cùng chuyên ngành. - Dữ liệu đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học sau TN của các khóa trước và khóa sau trong trường.
104	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người học nhằm đảm bảo cải tiến việc xác lập, giám sát và đối sánh về khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp các khóa trong nhà trường	2021	Hàng năm	Phòng QLĐT & CSV Khoa ĐT SĐH	P. ĐBCL & TT, Khoa/TT trong trường	- Kế hoạch khảo sát - Phiếu khảo sát - Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến khảo sát

105	Xây dựng kế hoạch, giải pháp để nâng cao kỹ năng mềm và khả năng tiếng anh cho sinh viên các khóa trong nhà trường.	2021	Hàng năm	Phòng QLĐT & CSV Khoa ĐT SĐH	TT ngoại ngữ-TH; các khoa trong nhà trường	- Kế hoạch được xây dựng - Các giải pháp có tính khả thi trong việc triển khai
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học						
106	Điều chỉnh chiến lược phát triển KHCN theo chiến lược phát triển của nhà trường.	2021	2021	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	- Chiến lược phát triển KHCN
107	Rà soát, điều chỉnh các quy định quy NCKH (đưa quy định một số sản phẩm đào tạo và tham dự hội nghị, seminar ra khỏi quy định quy đổi loại hình NCKH vì nó là yêu cầu, sản phẩm của đào tạo và công việc của CBGV)	2021	2021	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Các quy định được ban hành mới.
108	Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu (các quy định hướng dẫn, hướng đề tài nghiên cứu, nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH, tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên rõ ràng, cụ thể, đảm bảo đủ độ tin cậy..). Có cơ sở dữ liệu được cập nhật về loại hình và khối lượng nghiên cứu đạt được của từng giảng viên và cán bộ nghiên cứu. - Xây dựng kế hoạch cải tiến để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu.	2021	2021	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	- Phần mềm theo dõi, giám sát các các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu - Kế hoạch tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu.
109	Xây dựng CSDL khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động NCKH	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH,HT QT & TV	Các đơn vị trong trường	- Kế hoạch, phiếu hỏi, báo cáo tổng kết về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

110	Thực hiện việc đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của CBGV, SV năm sau so với năm trước, với các trường có cùng chuyên ngành trong nước (đối sánh theo lĩnh vực)	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH, HT QT & TV	Các đơn vị trong trường	Xây dựng kế hoạch đối sánh (trong đó lựa chọn tiêu chí đối sánh và các trường có cùng chuyên ngành trong nước)
111	- Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực cho NCKH, tăng nguồn thu từ chuyển giao KHCN - Xây dựng hệ thống giám sát việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu (các quy định, hướng dẫn, tiêu chí, phương pháp đánh giá...)	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH, HT QT & TV	Phòng KHTC các đơn vị liên quan	- Kế hoạch huy động nguồn lực được ban hành. - Phần mềm giám sát việc phân bổ ngân quỹ cho từng hoạt động NCKH.
112	Xây dựng, ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động căn cứ báo cáo phản hồi của các bên liên quan về chất lượng kết quả NCKH.	Hàng năm	Hàng năm	P. QLKH, HT QT & TV	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động về chất lượng kết quả NCKH và sáng tạo.
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng						
113	Ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	2021	2023	P. TCCB & TT	Công đoàn; Đoàn thanh niên; Phòng QLĐT & CTSV	Các QĐ được ban hành
114	Xây dựng hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội.	2021	2023	P. TCCB & TT	Công đoàn; Đoàn thanh niên; Phòng QLĐT & CTSV	Văn bản hướng dẫn và quy trình giám sát, đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD.
115	Triển khai thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội; thực hiện rà soát điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội	2021	2023	P. TCCB & TT	Công đoàn; Đoàn thanh niên; Phòng QLĐT & CTSV	Kết quả đối sánh với các CSGD khác trong nước.

116	Tổ chức thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội.	2021	2023	P. TCCB & TT	Công đoàn; Đoàn thanh niên; Phòng QLĐT & CTSV	Kế hoạch, mẫu phiếu, báo cáo tổng kết về việc phản hồi của các bên liên quan.
117	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội căn cứ thông tin phản hồi các bên liên quan về hoạt động này.	2021	2023	P. TCCB & TT	Công đoàn; Đoàn thanh niên; Phòng QLĐT & CTSV	Kế hoạch cải tiến được ban hành.
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường						
118	Xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ	2021	2023	KHTC	P.QLĐT&CTSV; P.QLKH,HTQT & TV; P.TCCB&TT	Phần mềm về thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính.
119	Thực hiện việc khảo sát, đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH,PVCĐ	Hàng năm	Hàng năm	KHTC	P.QLĐT&CTSV; P.QLKH,HTQT & TV; P.TCCB&TT	- Kế hoạch khảo sát - Kết quả khảo sát
120	Lựa chọn đối tác ngoài trường để đối sánh trong hoạt động tài chính, đối sánh các chỉ số thị trường của hoạt động NCKH và PVCĐ	2021	2023	KHTC QLĐT & CTSV	P.QLKH,HTQT & TV; P.TCCB&TT	Báo cáo đối sánh
121	Đề xuất giải pháp cải tiến các chỉ số thị trường của ngành đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	QLĐT & CTSV	Khoa SĐH, KHTC, QLKH,HTQT & TV, các đơn vị liên quan	Báo cáo phân tích các chỉ số thị trường của ngành đào tạo
122	Lập kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động tài chính căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan.	Hàng năm	Hàng năm	KHTC P.QLĐT&CTSV;	P.QLKH,HTQT & TV; P.TCCB&TT	Kế hoạch cải tiến



